

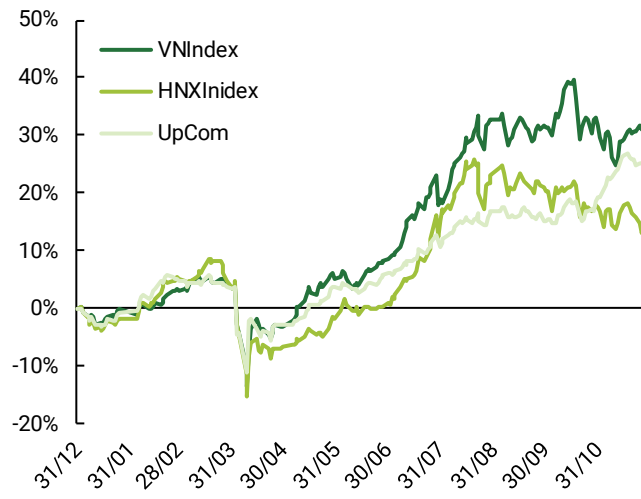
VN-Index **1684.32 (0.24%)**
759 Tr. cổ phiếu 21355.8 Tỷ VND (-14.65%)

HNX-Index **261.43 (-0.18%)**
49 Tr. cổ phiếu 955.1 Tỷ VND (-21.97%)

UPCOM-Index **119.36 (0.12%)**
28 Tr. cổ phiếu 456.7 Tỷ VND (-33.03%)

VN30F1M **1921.00 (-0.20%)**
224,414 HD OI: 34,665 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

▪ **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1684.3, tăng 4.0 điểm (+0.24%). Thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về bên bán. VN30 không giữ được sắc xanh trong khi HNXIndex cũng giảm.

▪ **Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền đang có dấu hiệu chốt lời ở nhóm vốn hóa lớn sau giai đoạn nâng đỡ chỉ số đi lên, kỳ vọng sẽ có sự dịch chuyển sang các nhóm ngành khác.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: MSB (+7.0%), OCB (+1.6%), VIB (+1.1%) | Bất động sản: VIC (+1.2%), VPI (+1.8%), CRE (+1.4%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+7.0%) | Tiện ích: GAS (+1.6%), REE (+1.5%).

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Thực phẩm và đồ uống: NAF (-3.0%), HAG (-2.7%), ANV (-2.3%) | Dịch vụ tài chính: SSI (-2.4%), VCI (-1.6%), CTS (-1.4%) | Du lịch và Giải trí: VJC (-2.8%) | Xây dựng và Vật liệu: CII (-2.3%), VGC (-2.1%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, GEE, VPL, MSB, GAS - Chiều giảm | VJC, VNM, VCB, SSI, HPG

Khối ngoại thu hẹp Bán ròng còn gần 10 tỷ, tập trung nhiều ở VJC, VCB, ACB, trong khi mua ròng POW, TCX, MBB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

▪ **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Doji, cho thấy lực cung trở lại chi phối tại khu vực 1690 - 1700 điểm. Đây cũng là vùng cản mạnh trong xu hướng hồi phục nên việc hạ nhiệt phù hợp về mặt kỹ thuật. Thanh khoản cũng ở mức thấp cho thấy lực cung chưa đột biến và dấu hiệu điều chỉnh không quá tiêu cực. Vận động có thể tiếp tục rung lắc tích lũy thêm, hoặc trở về kiểm định vùng 1650 - 1670 điểm để củng cố lại đà. Nhóm vốn hóa lớn đã hoàn thành nhiệm vụ nâng đỡ chỉ số thời gian gần đây, kỳ vọng dòng tiền sẽ trở lại với nhóm MidCap giúp thị trường vẫn giữ được động lượng đi lên.

▪ **HNX-Index** kết phiên với mẫu hình nến Spinning top lưỡng lự, cùng với thanh khoản thấp cho thấy chiều mua chững lại. Vận động khả năng tiếp tục rung lắc, tích lũy thêm quanh khu vực 260 - 264.

▪ **Chiến lược chung:** Theo dõi thêm phản ứng ở nhóm Midcap. Một số nhóm ngành đang cho thấy việc kiểm định tốt hỗ trợ nổi bật như Ngân hàng, Bất động sản, Tiêu dùng, Tiện ích. Diễn biến hồi phục và phủ định đà giảm ngắn hạn tại các nhóm này đang cho thấy tín hiệu tích cực đầu tiên về khả năng hình thành đáy. Tuy nhiên, cần có sự đồng thuận bứt phá khỏi ngưỡng cản gần. Nếu kịch bản tích cực này xảy ra, NĐT có thể cân nhắc cho chiều giải ngân trở lại. Trường hợp giá vẫn suy yếu, khả năng xu hướng đi ngang tìm đáy ở các ngành vẫn còn.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua PHR (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng							
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,684.3	↗	0.24%	1.7%	1.9%	21,355.8	▼	-14.6%	8.5%	-30.7%	758.8	▼	-9.8%	11.3%	-22.0%			
HNX-Index	261.4	▼	-0.2%	-1.1%	-1.5%	955.1	▼	-22.0%	-17.7%	-58.5%	49.4	▼	-11.9%	-11.7%	-51.7%			
UPCOM-Index	119.4	↗	0.12%	-0.1%	7.3%	456.7	▼	-33.0%	-21.0%	-31.6%	28.2	▼	-5.2%	4.3%	-23.2%			
VN30	1,921.2	▼	-0.1%	1.3%	1.1%	9,846.7	▼	-30.3%	-6.8%	-43.2%	254.8	▼	-26.9%	-9.9%	-43.4%			
VNMID	2,310.8	↗	0.2%	0.6%	-0.9%	9,375.4	▲	1.5%	22.4%	-14.7%	345.4	▼	-0.8%	16.7%	-10.1%			
VNSML	1,512.6	▼	-0.17%	-1.1%	0.4%	1,178.2	▲	16.7%	13.3%	-20.4%	80.9	▲	13.6%	15.4%	-16.7%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	621.2	↗	0.14%	-0.71%	-2.2%	4,960.0	▼	-18.55%	-13.2%	-19.4%	208.2	▼	-15.2%	-10.0%	-15.5%			
Bất động sản	688.1	↗	0.5%	7.0%	2.6%	3,076.1	▼	-45.1%	-30.7%	-32.4%	114.7	▼	-8.7%	-13.1%	-25.2%			
Dịch vụ tài chính	318.3	▼	-0.2%	-0.2%	-5.1%	3,530.6	▼	-14.9%	5.1%	-9.5%	130.4	▼	-19.5%	1.4%	-8.2%			
Công nghiệp	284.8	▲	1.9%	6.0%	1.5%	2,319.5	↗	0.7%	76.7%	31.2%	50.7	▼	-9.7%	50.4%	18.1%			
Tài nguyên cơ bản	533.5	▼	-0.7%	-1.8%	2.9%	684.8	▼	-28.2%	-20.2%	-42.0%	29.8	▼	-26.0%	-19.4%	-41.6%			
Xây dựng - Vật Liệu	190.9	▼	-0.9%	-0.7%	0.7%	781.0	▼	-30.2%	-22.9%	-38.4%	34.1	▼	-28.5%	-23.1%	-35.8%			
Thực phẩm	556.9	▼	-0.7%	0.8%	4.1%	1,410.6	▲	13.5%	-7.3%	-14.8%	40.1	▲	11.6%	-10.4%	-15.2%			
Bán Lẻ	1,483.7	↗	0.0%	-2.1%	-4.2%	537.7	▼	-10.4%	-16.4%	-32.9%	8.6	▼	-3.0%	-9.2%	-22.8%			
Công nghệ	525.2	↗	0.5%	0.7%	1.1%	652.6	▼	-16.2%	-7.3%	-43.5%	7.2	▼	-14.6%	-11.9%	-45.0%			
Hóa chất	169.5	↗	0.78%	-1.8%	4.5%	368.7	▲	16.0%	-25.7%	-44.3%	13.3	▲	16.2%	-28.1%	-32.7%			
Tiện ích	664.6	↗	0.8%	-0.7%	3.8%	539.2	▲	103.6%	116.7%	85.5%	29.1	▲	108.4%	131.8%	103.0%			
Dầu khí	72.7	▼	-0.70%	-2.5%	-2.0%	724.2	▲	3.5%	17.6%	26.6%	28.1	▲	3.7%	17.7%	19.4%			
Dược phẩm	421.9	↗	0.4%	0.2%	-0.9%	109.4	▲	51.7%	125.5%	51.3%	5.6	▲	83.9%	119.4%	79.6%			
Bảo hiểm	88.3	▲	1.3%	-3.7%	5.4%	22.6	▼	-6.9%	-37.7%	-53.2%	0.9	▼	-11.4%	-24.3%	-44.0%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,684.3	0.24%	33.0%	16.3x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,253	-0.7%	-10.5%	11.6x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	8,546	-0.7%	20.7%	21.4x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,021	-0.2%	-4.5%	16.0x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,969	-0.6%	-8.6%	10.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,875	0.29%	15.6%	18.4x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,946	0.1%	29.3%	12.9x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	50,167	1.23%	25.7%	21.8x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,813	0.7%	15.8%	27.1x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	47,427	0.7%	11.5%	24.2x	4.9x
FTSE 100	Anh	9,662	-0.3%	18.2%	14.6x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,648	-0.1%	15.4%	16.9x	2.4x
DXV		99.7	0.02%	-8.1%		
USDVND		26,372	-0.008%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

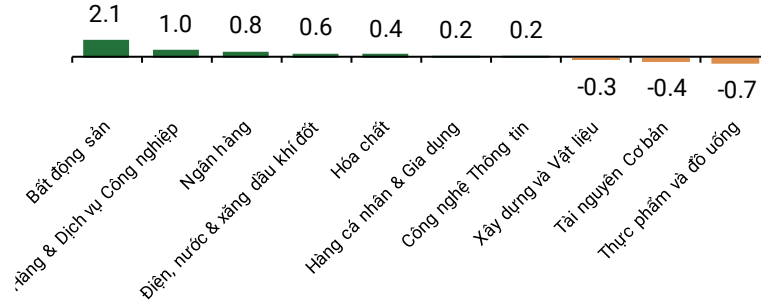
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	1D	% Thay đổi giá		
		1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	0.0%	-3.8%	-15.4%	-13.3%
Dầu WTI	1.3%	-4.2%	-18.1%	-14.5%
Khí gas	4.0%	33.7%	26.7%	43.7%
Than cốc (*)	0.0%	6.7%	-1.2%	-7.0%
Thép HRC (*)	-0.2%	-0.7%	-5.0%	-6.4%
PVC (*)	-1.7%	-2.8%	-10.5%	-13.4%
Phân Urea (*)	0.2%	4.0%	11.4%	17.3%
Cao su thiên nhiên	2.9%	1.5%	-10.3%	-6.7%
Bông Cotton	0.5%	-2.8%	-8.2%	-14.7%
Đường	1.5%	4.7%	-21.4%	-30.2%
World Container Index	-2.5%	3.4%	-52.5%	-47.1%
Baltic Dirty tanker Index	1.4%	15.1%	57.8%	63.5%
Vàng	0.6%	4.4%	58.4%	57.7%
Bạc	3.4%	13.6%	84.2%	76.9%

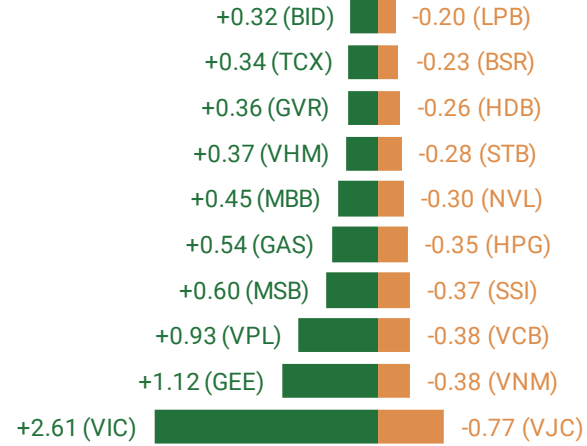
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

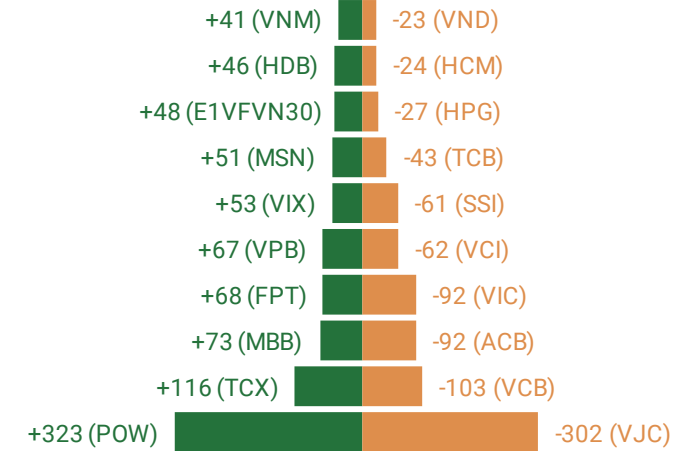
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



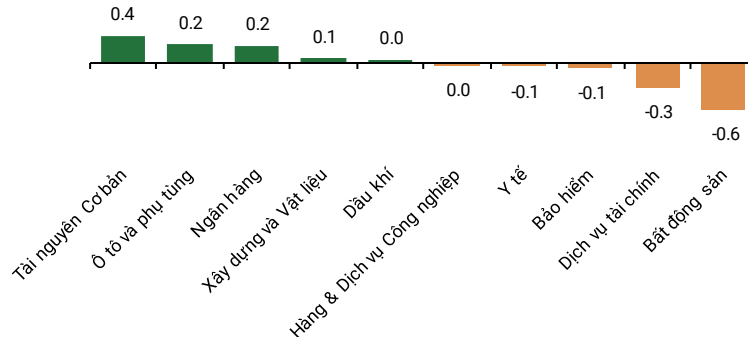
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



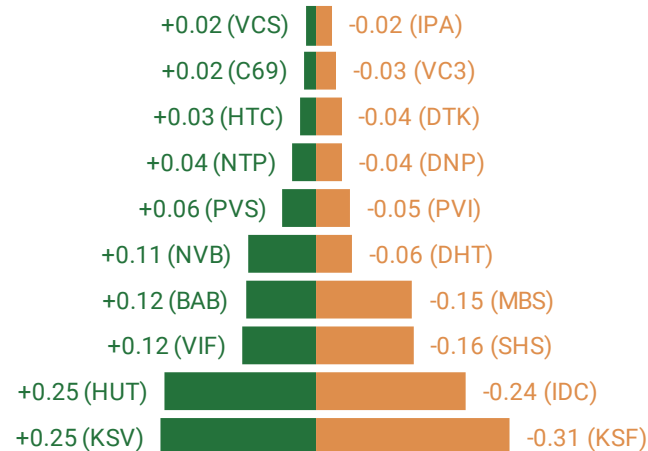
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



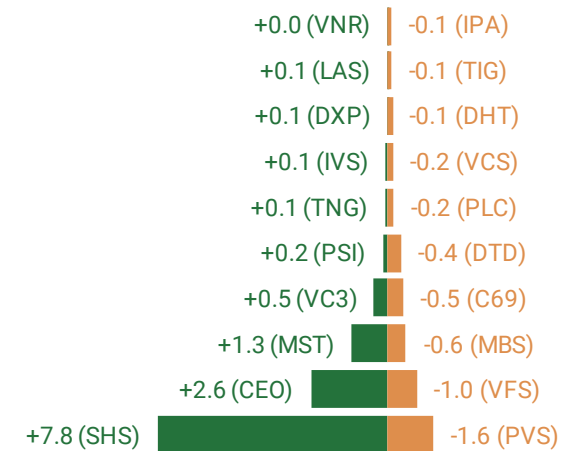
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

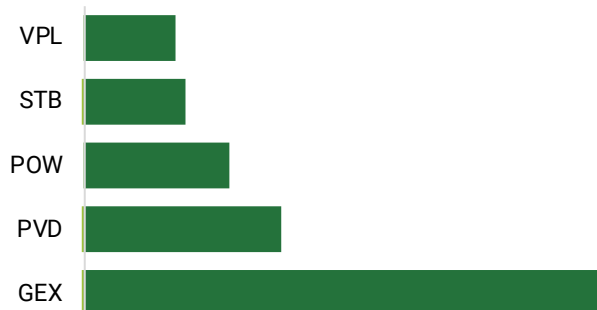


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIX	VJC	SHB	SSI	VIC
%DoD	2.7%	-2.8%	0.3%	-2.4%	1.2%
Giá trị	1,765	964	828	675	587

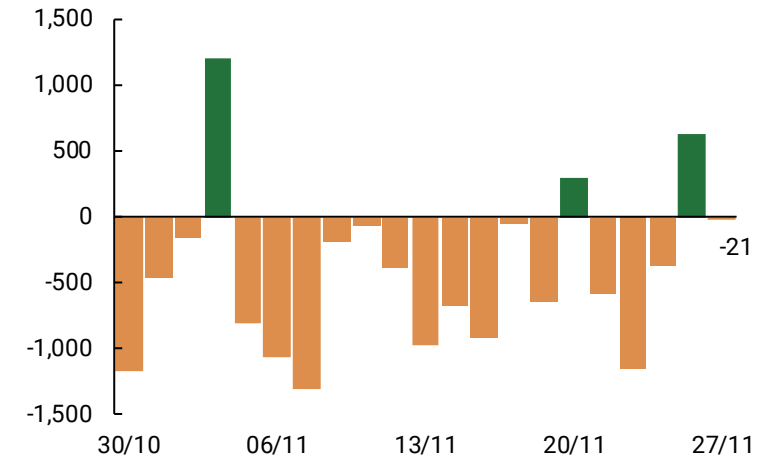
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	GEX	PVD	POW	STB	VPL
%DoD	-0.6%	-1.0%	0.3%	-1.3%	2.6%
Giá trị	1,014	381	279	195	174

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



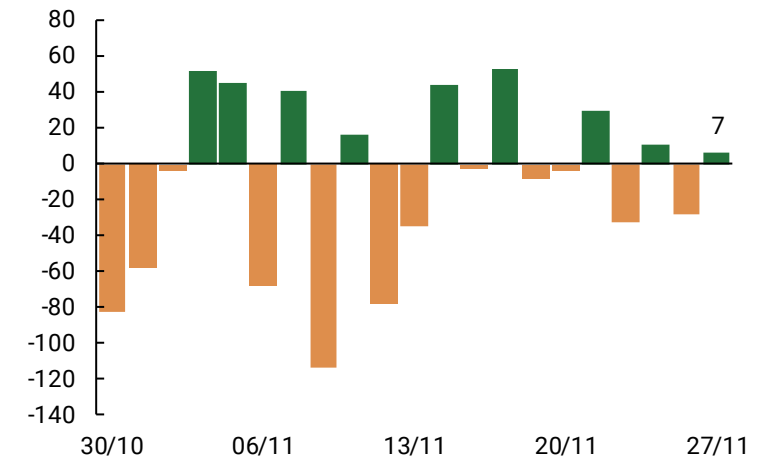
	CEO	SHS	PVS	IDC	MBS
%DoD	0.0%	-1.4%	0.6%	-2.7%	-1.4%
Giá trị	206	206	109	88	39

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HHC	VFS	UNI	CEO	HUT
%DoD	0.0%	-0.6%	0.0%	0.0%	2.4%
Giá trị	10	10	9	8	6

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 - 1660.
- ✓ Kháng cự: 1690 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Chỉ số hạ nhiệt tại vùng cản mạnh trong nhịp hồi phục phù hợp kỹ thuật. Dù vậy, thanh khoản thấp cho thấy lực cung chưa đột biến và dấu hiệu điều chỉnh không quá tiêu cực. Vận động có thể tiếp tục rung lắc, tích lũy thêm, hoặc trở về kiểm định khu vực 1650 - 1670 để củng cố lại đà. Hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên quanh ngưỡng 1640 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1880.
- ✓ Kháng cự: 1940 - 1960.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

➔ Dòng tiền đang có dấu hiệu hạ nhiệt ở nhóm vốn hóa lớn sau giai đoạn nâng đỡ chỉ số đi lên gần đây. Lực cung từ đó cũng chiếm ưu thế hơn khi vận động đang gần tiếp cận vùng cản mạnh quanh ngưỡng 1940 - 1960. Chỉ số có thể trở lại rung lắc, tích lũy thêm để củng cố lại đà, trước khi có thể tiếp tục bứt phá qua vùng cản này.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	PHR	BUY	Current price		56,6	P/E (x)	11,4	
			Action price	28/11	56,6	P/B (x)	1,90	
Exchange	HOSE					EPS	4945.0	
			Target price		64	13,1%	ROE	17,3%
Sector	Commodity Chemicals		Cut loss		53	-6,4%	Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

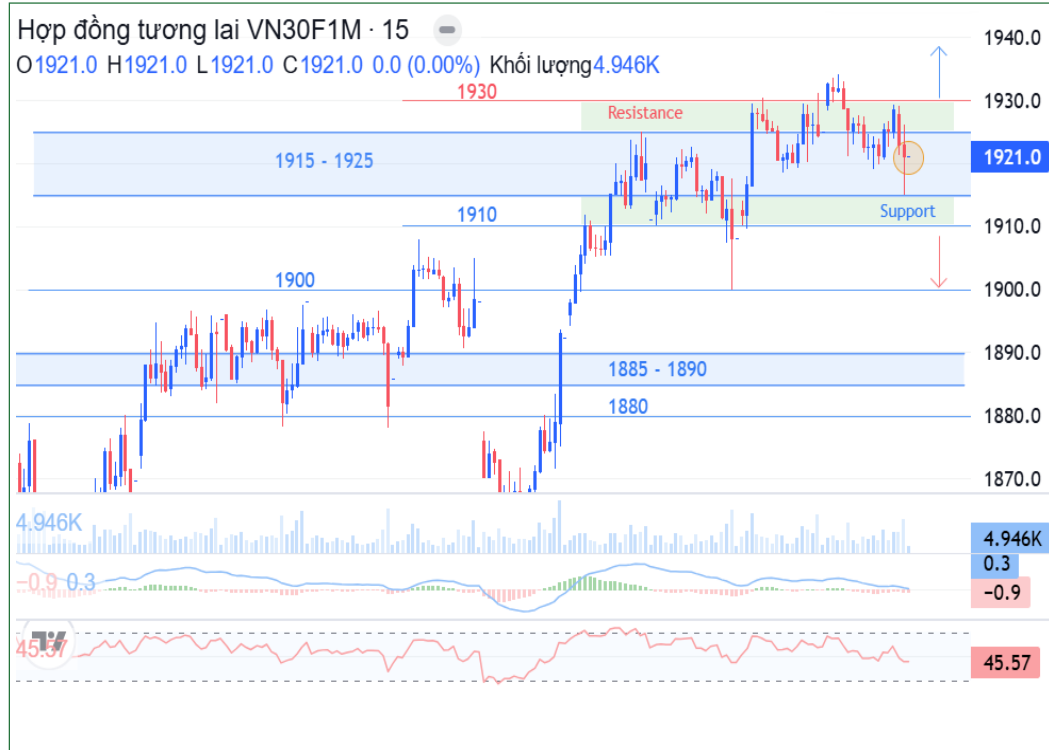
- Giá vượt lên trở lại MA20 ngày cho thấy trạng thái thiết lập nền giá mới.
 - Thanh khoản cải thiện hàm ý dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI quay lại đà tăng trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng được củng cố.
 - MA 20 cắt lên MA50 giúp nâng đỡ xu hướng trung hạn tốt.
- ➔ Đà tăng kỳ vọng tiếp diễn và hướng về mục tiêu đỉnh cũ.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	PHR	Mua	28/11/2025	56,6	56,6	0,0%	64,0	13,1%	53	-6,4%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	SAB	Mua	14/11/2025	-	46,40	47,4	-2,1%	51,0	7,6%	45,5	-4,0%	
2	PC1	Mua	18/11/2025	-	22,00	22,5	-2,2%	25,0	11,1%	21,0	-6,7%	
3	KDH	Mua	27/11/2025	-	35,40	35,40	0,0%	39,0	10,2%	33,0	-6,8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1921, giảm 3.9 điểm (-0.2%). Giá mở cửa với “gap tăng” đầu phiên nhưng đã nhanh chóng hạ nhiệt và phe bán chi phối trở lại.
- Ở đồ thị 15 phút**, chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý áp lực điều chỉnh đang chi phối. Dù vậy, xu hướng chính vẫn nghiêng về củng cố đà hồi phục nên giá khả năng còn rung lắc, kiểm định thêm vùng 1915 – 1925. Vị thế tham gia phù hợp lướt sóng ngắn, theo dõi ở các biên, nhưng sẽ có rủi ro nếu đảo chiều mạnh. Hoặc có thể cân nhắc khi giá xác nhận phá vỡ các ngưỡng kỹ thuật rõ ràng, với chiều Long khi giá bứt phá trên ngưỡng 1930 và chiều Short khi giá lùi về dưới ngưỡng 1910.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1824, giảm 1 điểm (-0.05%). Độ lệch basis 3.3 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 42 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1815 - 1820, trong khi kháng cự là ngưỡng 1840.

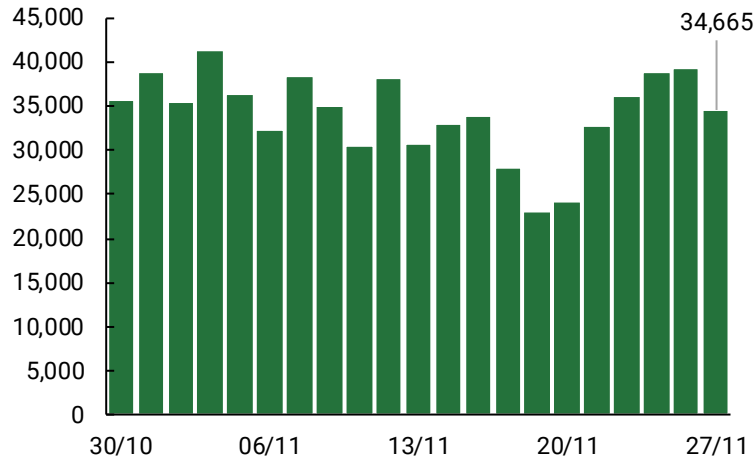
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.930	1.942	1.922	12 : 08
Short	< 1.910	1.900	1.918	10 : 08

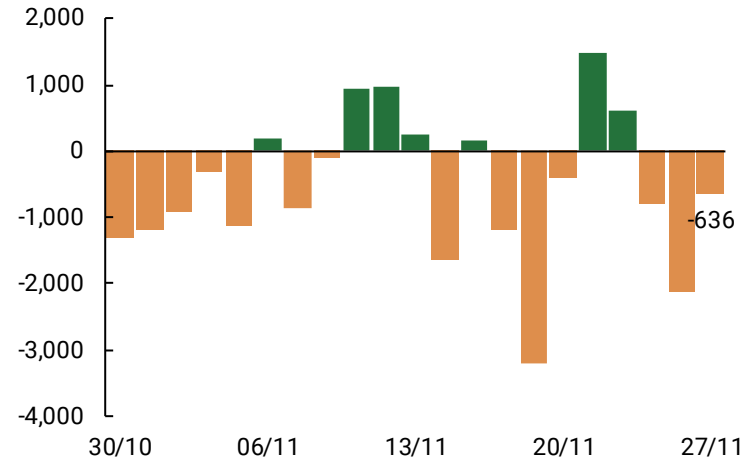
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,912.5	-6.4	17	216	1,931.9	-19.4	18/06/2026	203
41I1G3000	1,910.0	-6.8	18	351	1,927.1	-17.1	19/03/2026	112
41I1G1000	1,917.2	-6.8	264	395	1,923.8	-6.6	15/01/2026	49
VN30F2512	1,921.0	-3.9	224,414	34,665	1,922.3	-1.3	18/12/2025	21
41I2FC000	1,824.0	-1.0	43	113	1,828.4	-4.4	18/12/2025	21

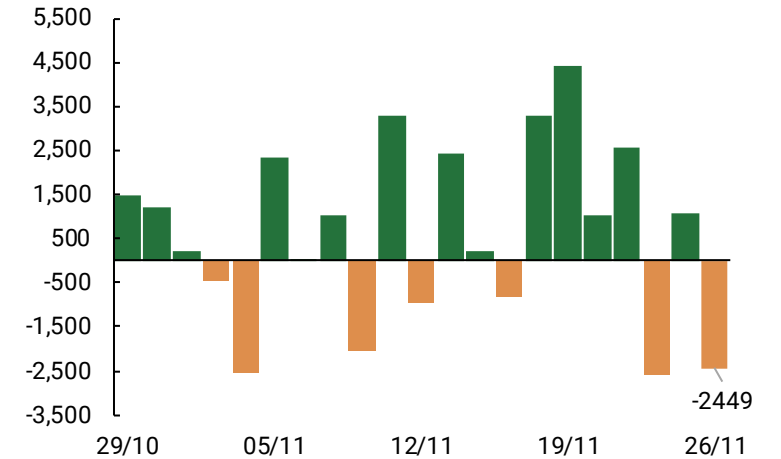
Khối lượng mở (Open interest)



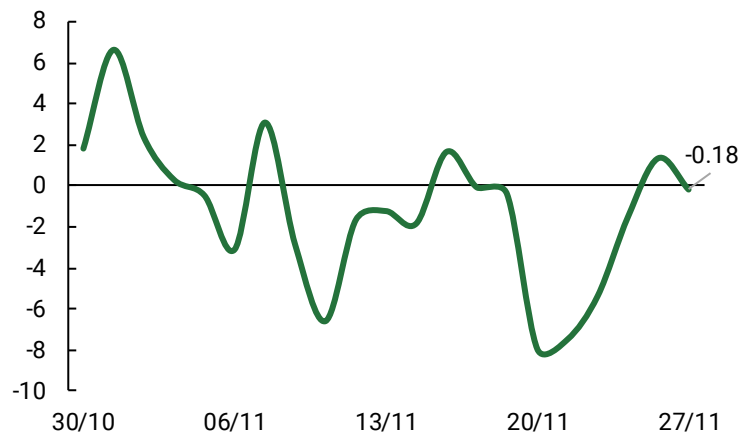
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



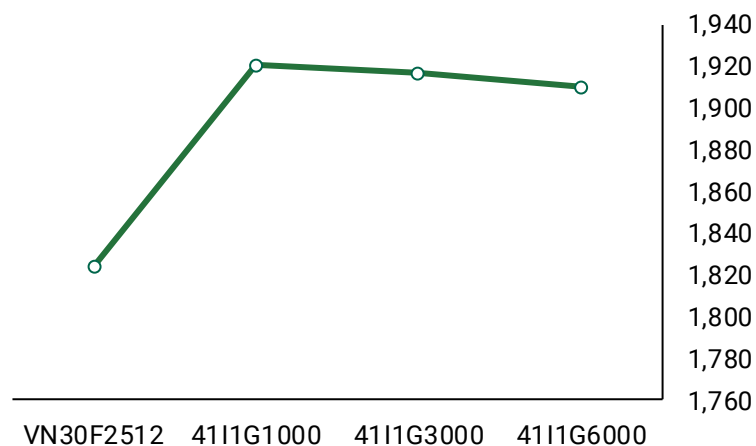
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



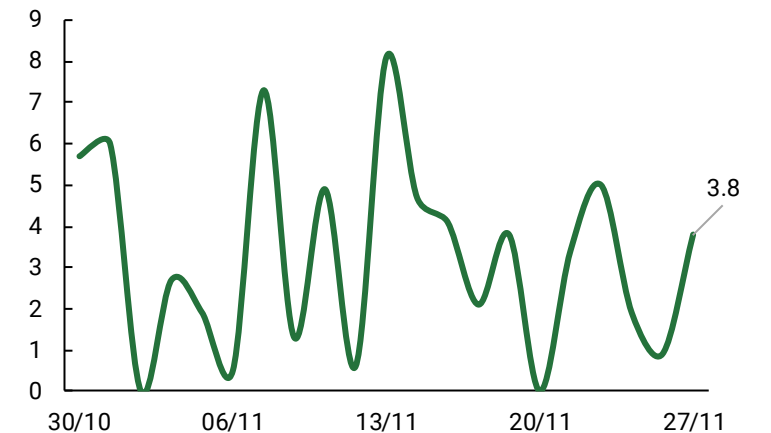
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,000	65,400	-11.6%	Bán
BCM	66,400	74,500	12.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	87,500	92,400	5.6%	Nắm giữ
CTI	23,200	27,200	17.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,700	68,000	34.1%	Mua
DDV	27,402	35,500	29.6%	Mua
DGC	95,000	102,300	7.7%	Nắm giữ
DGW	44,150	48,000	8.7%	Nắm giữ
DPG	44,200	53,100	20.1%	Mua
DPR	39,750	46,500	17.0%	Tăng tỷ trọng
DRI	13,058	17,200	31.7%	Mua
EVF	12,100	14,400	19.0%	Tăng tỷ trọng
FRT	146,100	135,800	-7.0%	Giảm tỷ trọng
GMD	63,900	72,700	13.8%	Tăng tỷ trọng
HAH	60,300	67,600	12.1%	Tăng tỷ trọng
HDG	32,200	33,800	5.0%	Nắm giữ
HHV	14,000	12,600	-10.0%	Giảm tỷ trọng
HPG	26,900	12,600	-53.2%	Bán
IMP	47,500	55,000	15.8%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,500	22,700	-3.4%	Giảm tỷ trọng
MSH	39,650	47,100	18.8%	Tăng tỷ trọng
MWG	80,000	92,500	15.6%	Tăng tỷ trọng
NLG	35,700	39,950	11.9%	Tăng tỷ trọng
NT2	23,300	27,400	17.6%	Tăng tỷ trọng
PHR	56,600	72,800	28.6%	Mua
PNJ	90,200	95,400	5.8%	Nắm giữ
PVT	18,600	18,900	1.6%	Nắm giữ
SAB	46,400	59,900	29.1%	Mua
TLG	54,100	59,700	10.4%	Tăng tỷ trọng
TCB	33,750	35,650	5.6%	Nắm giữ
TCM	28,200	38,400	36.2%	Mua
TRC	79,800	95,800	20.1%	Mua
VCG	24,050	26,200	8.9%	Nắm giữ
VHC	57,800	60,000	3.8%	Nắm giữ
VNM	62,000	66,650	7.5%	Nắm giữ
VSC	22,650	17,900	-21.0%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Thủ tướng yêu cầu hoàn tất cập nhật, rà soát, phân loại các dự án tồn đọng kéo dài trước 30/11: Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hoà Bình vừa ký Công điện số 230 ngày 26/11 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương hoàn thành cập nhật, rà soát và phân loại kết quả thanh tra chuyên đề các dự án tồn đọng kéo dài. Đến hết ngày 17/11, hệ thống của Ban chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng mới ghi nhận kết quả rà soát, phân loại của 616/898 dự án, trong đó có 7 địa phương và ba Bộ vẫn chưa thực hiện rà soát và cập nhật theo yêu cầu.

Bộ Tài chính có đề xuất mới về chào bán TPDN riêng lẻ tại thị trường trong nước: Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Chương II của dự thảo đề xuất quy định về chào bán trái phiếu tại thị trường trong nước. Mục tiêu là phân định điều kiện, hồ sơ và trình tự theo từng loại doanh nghiệp để tăng minh bạch và thuận lợi cho quản lý, giám sát.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MSB - VNPT đăng ký bán đấu giá 188,7 triệu cổ phần tại MSB: Theo thông báo từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) vừa đăng ký bán đấu giá hơn 188,7 triệu cổ phần tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Mức giá khởi điểm là 18.239 đồng/cổ phiếu, ước tính lô cổ phiếu VNPT đem ra đấu giá khoảng 3.441 tỷ đồng. Buổi đấu giá dự kiến diễn ra vào sáng 26/12/2025 tại HNX, dành cho cả nhà đầu tư tổ chức lẫn cá nhân, trong và ngoài nước.

NVL - UBCK xử phạt ba doanh nghiệp thuộc hệ sinh thái NovaGroup: Ba doanh nghiệp trong hệ sinh thái Novaland vừa nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán từ Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các vi phạm tập trung vào nghĩa vụ công bố thông tin, thanh toán trái phiếu và báo cáo sử dụng vốn. Các doanh nghiệp này là Đầu tư Địa ốc No Va, No va Thảo Điền và Lucky House. Trong đó, Lucky House chịu mức phạt cao nhất.

VJC - Vietjet phát hành 1.000 tỷ đồng trái phiếu: Vietjet phát hành 10,000 trái phiếu mệnh giá 100 triệu đồng/trái, tổng 1,000 tỷ đồng, kỳ hạn 60 tháng. Đồng thời, dự kiến phát hành hơn 118 triệu cổ phiếu trả cổ tức, tăng vốn thêm 1,183 tỷ đồng. Doanh nghiệp dùng vốn trái phiếu cho chi phí hoạt động và mở rộng kinh doanh.

BaF sắp phát hành 1.000 tỷ đồng trái phiếu: CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam cho biết đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng. Theo kế hoạch vừa được thông qua, doanh nghiệp sẽ triển khai phát hành 1.000 tỷ đồng trái phiếu, với mệnh giá 100 triệu đồng mỗi trái phiếu. Đây là loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và cũng không có tài sản bảo đảm.

CNG điều chỉnh giảm kế hoạch lợi nhuận 2025: Theo Nghị quyết HĐQT, CNG sẽ điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2025 với lợi nhuận trước và sau thuế đều giảm 25%, còn 85.2 tỷ đồng và 68.2 tỷ đồng. Sau 9 tháng đầu năm, CNG Việt Nam ghi nhận doanh thu đạt 3,111,46 tỷ đồng, tăng 26.5% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt 64.75 tỷ đồng, giảm gần 12%.

- 03/11 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/11 Việt Nam – MSCI công bố đảo danh mục
- 06/11 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 10 và 10 tháng
- 07/11 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Thay đổi việc làm phi nông nghiệp
- 09/11 Trung Quốc - CPI, PPI y/y
- 13/11 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 14/11 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
- 20/11 Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC
Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 26/11 Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, PCE lõi
- 30/11 Cuộc họp OPEC

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415